

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2022

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án)

- 1 Tên trường: Trường Đại học Y Hà Nội.
2. Mã trường: YHB
3. Địa chỉ
 - Trụ sở chính: Trường Đại học Y Hà Nội: Số 01, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
 - Phân hiệu của Trường tại Thanh Hóa: Số 722, Đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hoá.
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường
<https://hmu.edu.vn/>
5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường (có thông tin tuyển sinh)
 - <https://www.facebook.com/daihocyhanoi.official>
 - <https://zalo.me/4260475526098847107>
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0815808265 (liên hệ giờ hành chính)
7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Y khoa	Đại học	510	525	514	50
Y học dự phòng	Đại học	80	78	90	88
Y học cổ truyền	Đại học	50	49	57	93
Điều dưỡng	Đại học	210	205	89	80
Dinh dưỡng	Đại học	70	68	48	77
Răng - Hàm - Mặt	Đại học	80	82	58	90
Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	50	53	50	88
Khúc xạ nhãn khoa	Đại học	50	55	48	94
Y tế công cộng	Đại học	50	61	29	94
Tổng		1150	1176	983	

Đường links về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

[Báo cáo khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2020 \(hmu.edu.vn\)](https://hmu.edu.vn/)

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

https://old.hmu.edu.vn/mobile/tID6701_thong-tin-de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-nam-2021-cua-truong-dai-hoc-y-ha-noi.html

https://old.hmu.edu.vn/news/tID6147_thong-tin-de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-nam-2020-cua-truong-dai-hoc-y-ha-noi-ban-rut-gon.html

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và có tổ hợp 3 bài thi/môn thi: Toán, Hóa học, Sinh học để xét tuyển.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm 2020		Năm 2021	
	Chỉ tiêu	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Điểm trúng tuyển
Y khoa	400	28,9	360	28,85
Y khoa kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh - Pháp	Chưa tuyển sinh		40	27,5
Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	100	27,65	110	27,75
Răng Hàm Mặt	80	28,65	80	28,45
Y học cổ truyền	50	26,5	50	26,2
Y học dự phòng	80	24,25	80	24,85
Y tế công cộng	50	22,4	50	23,8
Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	26,5	50	26,2
Điều dưỡng	120	25,80	120	25,60
Điều dưỡng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	70	22,4	90	23,2
Dinh dưỡng	70	24,7	70	24,65
Khúc xạ Nhân khoa	50	26,65	50	26,2
Tổng	1120		1150	

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

<https://hmu.edu.vn/p/58e26497-de10-435e-9518-d5d99758121d/cong-khai-thong-tin>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1.	Y khoa	7720101	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1924	2021
2.	Y học dự phòng	7720110	21/QĐ-BGDĐT	04/01/2006	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2006	2021
3.	Y học cổ truyền	7720115	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2021
4.	Điều dưỡng	7720301	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1996	2021
5.	Dinh dưỡng	7720401	5158/QĐ-BGDĐT	21/11/2012	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2013	2021
6.	Răng - Hàm - Mặt	7720501	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2021
7.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2021
8.	Khúc xạ nhãn khoa	7720699	4419/QĐ-BGDĐT	10/10/2014	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2015	2021
9.	Y tế công cộng	7720701	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1999	2021

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Phụ lục số 1)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT

<https://hmu.edu.vn/p/58e26497-de10-435e-9518-d5d99758121d/cong-khai-thong-tin>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

<https://hmu.edu.vn/p/bee4ef3d-ef58-4854-bd2f-f5c514dabb2b/dao-tao>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo¹ trên trang thông tin điện tử của CSĐT: Nhà trường sẽ thực hiện từ năm 2023.

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: *Năm 2022 Trường Đại học Y Hà Nội không tổ chức thi tuyển.*

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: *Năm 2022 Trường Đại học Y Hà Nội không tổ chức thi tuyển.*

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh chính quy đại học

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và có tổ hợp 3 bài thi/môn thi: Toán, Hóa học, Sinh học để xét tuyển. Riêng ngành Y khoa và Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa có thêm phương thức xét tuyển theo hình thức kết hợp với chứng chỉ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp quốc tế

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển (**)	
							Tổ hợp môn	Môn chính
1.	Đại học	7720101	Y khoa	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	320	B00	
2.	Đại học	7720101_AP	Y khoa kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh - Pháp	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	80	B00	
3.	Đại học	7720101YHT	Y khoa Phân hiệu	303; 100	Xét tuyển thẳng	90	B00	

¹ Thực hiện từ năm 2023

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển (**)	
							Tổ hợp môn	Môn chính
			Thanh Hóa		theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022			
4.	Đại học	7720101YHT_AP	Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh - Pháp	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	20	B00	
5.	Đại học	7720110	Y học dự phòng	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	80	B00	
6.	Đại học	7720115	Y học cổ truyền	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	50	B00	
7.	Đại học	7720301 (***)	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp	100	B00	

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển (**)	
							Tổ hợp môn	Môn chính
					THPT năm 2022			
8.	Đại học	7720301YHT	Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	90	B00	
9.	Đại học	7720401	Dinh dưỡng	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	70	B00	
10.	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	100	B00	
11.	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	70	B00	
12.	Đại học	7720699	Khúc xạ nhãn khoa	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án	50	B00	

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển (**)	
							Tổ hợp môn	Môn chính
					của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022			
13.	Đại học	7720701	Y tế công cộng	303; 100	Xét tuyển thẳng theo đề án của Trường; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022	50	B00	

(*) Nhà trường dành 25% chỉ tiêu tuyển thẳng cho mỗi ngành, 75% cho xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT. Riêng đối với ngành Y khoa, chỉ tiêu tuyển thẳng sẽ lấy trên tổng chỉ tiêu (Y khoa và Y khoa kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ) đào tạo tại Hà Nội và tại Phân hiệu Thanh Hóa.

(**) Trường Đại học Y Hà Nội chỉ có 01 tổ hợp xét tuyển: B00 (Toán, Hóa học, Sinh học).

(***) Năm 2022, Nhà trường tuyển sinh ngành Điều dưỡng theo chương trình tiên tiến tại cơ sở chính (số 01, Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội). Tuyển sinh ngành Điều dưỡng thường đào tạo tại Phân hiệu Thanh Hóa.

1.5. Ngưỡng đầu vào

Sau khi Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng chất lượng đầu vào đối với ngành sức khỏe, Trường Đại học Y Hà Nội sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường

1.6.1. Mã trường: **YHB** Website: www.hmu.edu.vn

1.6.2. Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển (xem mục 1.4)

1.6.3. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và có điểm tổ hợp bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học để xét tuyển.

Điều kiện phụ trong xét tuyển: nếu các thí sinh cuối cùng của chỉ tiêu tuyển sinh có điểm thi bằng nhau, Nhà trường ưu tiên theo thứ tự đăng ký nguyện vọng.

Đối với thí sinh tốt nghiệp các năm trước: Không sử dụng kết quả điểm thi THPT Quốc gia các năm trước để xét tuyển vào Trường.

Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển: Khi thí sinh đến nhập học, Hội đồng Tuyển sinh của Trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp, đặc biệt là giấy tờ để được hưởng

chế độ ưu tiên của thí sinh. Các sai sót nếu có, sẽ được xử lý theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Trong quá trình xét tuyển và khi sinh viên đang theo học, Nhà trường sẽ tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và điểm xét tuyển của thí sinh. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- *Thời gian tuyển sinh:* Nhà trường thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh năm 2022 của Bộ GD&ĐT.
- *Hình thức nhận đăng ký xét tuyển:* Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo qui định của Bộ GD&ĐT.

Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Y khoa theo phương thức kết hợp (có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh hoặc tiếng Pháp): Phải nộp bản sao có công chứng, chứng chỉ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp quốc tế đạt yêu cầu tối thiểu cho Trường Đại học Y Hà Nội trước ngày 15/07/2022.

- *Tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển của tất cả các ngành:* Toán, Hóa học, Sinh học.
- **Phương thức xét tuyển:** Nhà trường tuyển sinh theo 02 phương thức xét tuyển độc lập nhau. Thí sinh có thể đăng ký cả hai phương thức khi xét tuyển. Thí sinh đã trúng tuyển sẽ không được tham gia xét tuyển bởi các phương thức tuyển sinh khác.
 - **Phương thức xét tuyển 1:** Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (*đối với tất cả các ngành đào tạo*).
 - **Phương thức xét tuyển 2:** Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp quốc tế đối với ngành Y khoa (*mã ngành: 7720101_AP đào tạo tại Hà Nội và mã ngành 7720101YHT_AP đào tạo tại Phân hiệu Thanh Hóa*).
- + *Điều kiện bắt buộc (điều kiện cần):* Thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp quốc tế hợp lệ, có giá trị sử dụng đến ngày 14/07/2022 và đạt mức điểm tối thiểu theo bảng dưới đây:

TT	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	- TOEFL iBT 79-93 điểm - TOEFL ITP 561-589 điểm	Educational Testing Service (ETS)
		- IELTS 6,5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)

2	Tiếng Pháp	- DELF B2	Trung tâm nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques-CIEP)
---	------------	-----------	--

- + *Điểm trúng tuyển:* thấp hơn điểm trúng tuyển ngành Y khoa của phương thức xét tuyển 1 không quá 03 (ba điểm) và không được thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường quy định.
- + *Trong trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu:* Nhà trường sẽ dành chỉ tiêu còn lại cho ngành Y khoa của phương thức xét tuyển 1.
- + *Hồ sơ chứng chỉ ngoại ngữ gồm có:*
 1. Chứng chỉ ngoại ngữ (bản sao có công chứng);
 2. Giấy báo thi tốt nghiệp THPT (bản sao)
- + *Nộp chứng chỉ ngoại ngữ trực tiếp tại Trường:* từ ngày 11/7/2022 đến 17h ngày 14/7/2022
- + *Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh):* Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội - Số 01, Phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển;...

Đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

1.8.1. Tuyển thẳng

Stt	Ngành tuyển thẳng	Tiêu chí tuyển thẳng
1.	Y khoa; Răng Hàm Mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đạt giải Olympic quốc tế (Vàng, Bạc, Đồng) môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học. - Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học. - Thí sinh đạt giải nhì trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học, Tiếng Anh.
2.	Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đạt giải Olympic quốc tế (Vàng, Bạc, Đồng) môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học. - Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học.
3.	Y học cổ truyền	
4.	Y học dự phòng	
5.	Y tế công cộng	
6.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
7.	Điều dưỡng	

8.	Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	- Thí sinh đạt từ giải Ba trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học, Tiếng Anh.
9.	Dinh dưỡng	
10.	Khúc xạ Nhân khoa	

- *Thí sinh tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc cử tham gia:* Hội đồng Tuyển sinh của Trường sẽ xem xét từng dự án hoặc đề tài của thí sinh để tuyển thẳng, cụ thể:
 - + Thí sinh đạt giải cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế do Bộ GD&ĐT cử tham gia: được xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi của thí sinh.
 - + Thí sinh tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế được Bộ GD&ĐT cử tham gia và có chứng chỉ IELTS 6.5 trở lên, phải báo cáo đề tài dự thi bằng tiếng Anh trước Hội đồng Tuyển sinh của Trường và được tất cả các thành viên Hội đồng tuyển sinh Trường dự họp đồng ý, được xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi của thí sinh.
 - + Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia: Xem xét tuyển thẳng vào các ngành hệ cử nhân phù hợp với nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đạt giải.
- *Chỉ tiêu tuyển thẳng:* Không quá 25% chỉ tiêu mỗi chuyên ngành. Nếu số lượng hồ sơ đăng ký vượt chỉ tiêu tuyển thẳng, Nhà trường xét theo tiêu chí ưu tiên:
 - + Ưu tiên 1: Thứ tự đạt giải;
 - + Ưu tiên 2: Điểm trung bình chung học tập lớp 10, lớp 11, lớp 12.
- *Hồ sơ tuyển thẳng:* Thí sinh phải nộp hồ sơ về Trường Đại học Y Hà Nội trước ngày 15/07/2022 gồm các giấy tờ sau:
 - + Phiếu đăng ký tuyển thẳng (theo mẫu của Bộ GD&ĐT).
 - + 01 bản phô tô có công chứng giấy chứng nhận đạt giải.
 - + 01 bản phô tô có công chứng học bạ THPT gồm: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.
 - + 01 bản phô tô giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (nếu thí sinh không được miễn thi tốt nghiệp)
 - + Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh tham dự/điện được triệu tập Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế).
- *Nộp hồ sơ tuyển thẳng tại Trường:* Nhà trường thu trực tiếp từ ngày 11/7/2022 đến 17h ngày 14/7/2022
- *Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh):* Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội - Số 01, Phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

1.8.2. Xét tuyển thẳng

Đối tượng được xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Y Hà Nội được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh bồi dưỡng dự bị đại học; xét tuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học hiện hành

Trường Đại học Y Hà Nội dành chỉ tiêu xét tuyển thẳng cho các thí sinh đã hoàn thành chương trình Dự bị Đại học năm học 2021 - 2022, như sau:

- Ngành Y khoa: 3 chỉ tiêu
- Ngành YHDP: 3 chỉ tiêu
- Ngành Điều dưỡng: 3 chỉ tiêu.
- Ngành Y tế công cộng: 3 chỉ tiêu.

Nếu số lượng thí sinh vượt quá chỉ tiêu xét tuyển thẳng, Nhà trường xét ưu tiên theo kết quả tổng điểm 03 môn Toán, Hóa học, Sinh học tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

- Điều kiện trúng tuyển:
 - o *Đối với ngành Y khoa:*
 - + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả thi 3 môn Toán, Hóa học, Sinh học tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 23,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 8,0 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Đạt hạnh kiểm loại tốt.
 - o *Đối với ngành Y học dự phòng:*
 - + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả thi 3 môn Toán, Hóa học, Sinh học tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 21,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 6,5 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Đạt hạnh kiểm loại tốt.
 - o *Đối với ngành Y tế công cộng và Điều dưỡng:*
 - + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả thi 3 môn Toán, Hóa học, Sinh học tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 19,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 6,5 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Đạt hạnh kiểm loại tốt.
- *Hồ sơ xét tuyển thẳng:* Trường Dự bị Đại học Dân tộc gửi các giấy tờ sau (01 bản photo công chứng) cho Trường Đại học Y Hà Nội theo đúng thời hạn nhận hồ sơ tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT, gồm:
 - + Học bạ THPT.

- + Kết quả học tập 03 môn Toán, Hoá học, Sinh học và rèn luyện 01 năm học tại Trường dự bị đại học Dân tộc.
- + Giấy báo trúng tuyển vào Trường dự bị Đại học Dân tộc.
- + Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021.
- *Nộp xác nhận nhập học trúng tuyển diện xét tuyển thẳng*: Thí sinh phải nộp các giấy tờ sau (**bản gốc**) về Trường Đại học Y Hà Nội trước 17h ngày 21/07/2022 xác nhận nhập học, đồng thời cập nhật xác nhận nhập học trên trang thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.
 - + Học bạ THPT.
 - + Kết quả học tập môn Toán, Hoá học, Sinh học và rèn luyện tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Giấy báo trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2021.
 - + Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (nếu thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022).

1.8.3. Ưu tiên xét tuyển (Áp dụng cho các thí sinh không đạt điều kiện tuyển thẳng hay không dùng điều kiện tuyển thẳng, tốt nghiệp THPT năm 2022).

- Thí sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học, Tiếng Anh được cộng điểm thưởng vào tổng điểm 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học để xét tuyển, cụ thể:

- + Giải Nhất: Cộng 5,0 điểm
- + Giải Nhì: Cộng 4,0 điểm
- + Giải Ba: Cộng 3,0 điểm
- + Giải Khuyến khích: Cộng 2,0 điểm

+ Thí sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học, Tiếng Anh: Cộng 1,0 điểm.

- *Hồ sơ ưu tiên xét tuyển*: gồm các giấy tờ sau: Hồ sơ ưu tiên xét tuyển thí sinh nộp về Trường Đại học Y Hà Nội trước ngày 15/07/2022

- + Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (theo mẫu của Bộ GD&ĐT).
- + Đối với thí sinh đạt giải: 01 bản phô tô có công chứng giấy chứng nhận đạt giải.
- + Đối với thí sinh không đạt giải: Giấy chứng nhận và 01 bản photo có công chứng Quyết định danh sách thí sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.

- *Nộp hồ sơ ưu tiên xét tuyển tại Trường*: Nhà trường thu trực tiếp từ ngày 10/7/2022 đến 17h ngày 14/7/2022.

- *Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh)*: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội - Số 01, Phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

Theo qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Mức học phí đào tạo đại học chính quy theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và theo Quyết định tự chủ của Trường Đại học Y Hà Nội khi đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Học phí năm học 2022-2023 của các ngành học như sau:

- Khối ngành y dược (Y khoa, Răng hàm mặt, Y học cổ truyền và Y học dự phòng): 24.500.000 đồng/năm học/sinh viên
- Khối ngành sức khỏe (Điều dưỡng, Dinh dưỡng, Khúc xạ nhãn khoa, Kỹ thuật xét nghiệm y học và Y tế công cộng): 18.500.000 đồng/năm học/sinh viên
- Điều dưỡng chương trình tiên tiến: 37.000.000 đồng/năm học/sinh viên.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước: Không

1.13.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

1.13.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học. (không trái các quy định hiện hành).

1.14. Tài chính:

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường;

- | | |
|--|-----------------|
| - Từ ngân sách: | 72,6 tỷ đồng |
| - Từ học phí: | 135,65 tỷ đồng |
| - Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: | 131,208 tỷ đồng |
| - Từ nguồn hợp pháp khác: | 4,2 tỷ đồng |

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.
55.7 triệu/năm

2. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy với đối tượng tốt nghiệp đại học ngành y học dự phòng (hệ văn bằng 2 cũ)

Nhà trường dừng tuyển sinh đối tượng này từ năm 2022.

III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT.

Trường Đại học Y Hà Nội không tuyển sinh đối tượng này.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên.

2.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh

- *Ngành Điều dưỡng*: Thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng y tế ngành Điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề.
- *Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học*: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng y tế ngành Kỹ thuật xét nghiệm y tế và có chứng chỉ hành nghề.

2.2. *Phạm vi tuyển sinh*: Tuyển sinh trong cả nước

2.3. *Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển ...)*: Xét tuyển

2.4. *Chỉ tiêu tuyển sinh*: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số QĐ đào tạo	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1.	Đại học	7720301	Điều dưỡng	500	Phương thức khác	100	05/2004/TT-BYT	19/4/2004	Bộ Y tế	2004
2	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	500	Phương thức khác	150	09/NQ-ĐHYHN	08/3/2021	Hội đồng Trường ĐHY Hà Nội	2021

2.5. *Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT*

Theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế.

2.6. *Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường*:

- *Ngành Điều dưỡng*: Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng y tế chuyên ngành Điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề.
- *Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học*: Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng y tế ngành Xét nghiệm y tế và có chứng chỉ hành nghề.

2.7. *Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo*

- *Thời gian tuyển sinh*: Tuyển sinh 1 đợt, tháng 10/2022.
- *Hình thức nộp hồ sơ*: Thí sinh nộp trực tiếp tại Trường Đại học Y Hà Nội và tại Phân hiệu Thanh Hóa của Trường.
- *Xét tuyển*: Điểm xét tuyển dựa vào điểm trung bình chung học tập bậc học cao đẳng và điểm ưu tiên (nếu có).

2.8. *Chính sách ưu tiên*: Theo qui chế hiện hành của Bộ GD&ĐT

2.9. *Lệ phí xét tuyển/thi tuyển*.

- Đăng ký xét tuyển: 60.000đ/hồ sơ
- Xét tuyển: 500.000đ/hồ sơ

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Mức học phí đào tạo đại học chính quy theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và theo Quyết định tự chủ của Trường Đại học Y Hà Nội khi đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức học phí năm học 2022-2023 như sau:

- Học trong giờ hành chính: 27.750.000 đồng/năm học/sinh viên
- Học ngoài giờ hành chính: 35.000.000 đồng/năm học/sinh viên

2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Tuyển sinh 1 đợt, vào tháng 10/2022

2.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành): Không

IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa

Trường Đại học Y Hà Nội không tuyển sinh đối tượng này

Cán bộ kê khai

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ,
địa chỉ Email)

Họ và tên: Lê Lan Hương

ĐT: 0966022068

Email: lelanhuong@hmu.edu.vn

Ngày 22 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tú

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng Trường (để biết);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

